

DANH SÁCH LÊN LỚP NĂM 2011 - 2012

(Kèm theo quyết định số: /QĐ-CĐ CTIM ngày: / /)
của Hiệu trưởng Trường CĐ CTIM

Khóa học : C12_10

Hệ ĐT : Cao đẳng chính quy

Ngành : Quản trị kinh doanh

Lớp học : Quản trị kinh doanh 4 - K12

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		XL RL	ĐIỂM TRUNG BÌNH			ĐVHT KĐ	TỔNG ĐVHT
					HK-1	HK-2	CN		
1	08109A0156	Lê Anh	Khôi		5.66	5.94	5.78	5	109
2	1010090184	Phạm Xuân Thủy	Tiên		6.41	5.81	6.14		109
3	1010090185	Ngô Thị Trúc	Tiên		6.88	6.79	6.84		109
4	1010090187	Trương Thị Ngọc	Tím		7.39	7.73	7.54		109
5	1010090188	Đinh Huy	Tín		6.58	6.40	6.50		109
6	1010090189	Đinh Hữu Phương	Toàn		7.25	6.63	6.97	4	109
7	1010090191	Hồ Thị	Trâm		5.83	6.19	5.99		109
8	1010090192	Trần Thị Thùy	Trâm		6.14	6.33	6.22	7	109
9	1010090195	Lê Hồng Bảo	Trân		6.09	6.12	6.10	4	109
10	1010090196	Nguyễn Thị Huyền	Trang		6.47	6.88	6.66		109
11	1010090197	Nguyễn Ngọc	Trang		7.41	6.73	7.10		109
12	1010090199	Trần Thị Thuỳ	Trang		6.63	6.31	6.48		109
13	1010090200	Trần Thị Thùy	Trang		7.34	7.75	7.53		109
14	1010090201	Bùi Thị Cẩm	Trang		6.94	7.23	7.07		109
15	1010090202	Nguyễn Thị Huyền	Trang		6.86	6.77	6.82		109
16	1010090203	Nguyễn Minh	Trí		6.72	5.94	6.37		109
17	1010090205	Lê Thị Tuyết	Trinh		6.78	6.87	6.82		109
18	1010090206	Giả Thị Mai	Trinh		6.92	6.58	6.77		109
19	1010090207	Phan Thị	Trọng		8.02	8.62	8.28		109
20	1010090208	Phạm Thị Thanh	Trúc		6.78	6.08	6.47		109
21	1010090209	Lưu Tử	Trung		6.66	5.94	6.34		109
22	1010090210	Lý Nguyễn Kiên	Trung		6.50	6.35	6.43		109
23	1010090211	Nguyễn Văn	Trường		6.25	5.92	6.10	3	109
24	1010090212	Hồ Thị	Tú		6.41	6.08	6.26		109
25	1010090213	Đỗ Thị Ngọc	Tú		5.98	6.60	6.26		109
26	1010090214	Huỳnh Thanh	Tú		7.30	6.81	7.08		109
27	1010090216	Nguyễn Tấn	Tuấn		6.48	6.35	6.42		109
28	1010090217	Nguyễn Ngọc Duy	Tuấn		7.00	6.46	6.76		109
29	1010090218	Nguyễn Thanh	Tùng		6.38	6.25	6.32		109
30	1010090220	Lê Hồng	Tươi		6.81	6.42	6.64		109
31	1010090221	Phan Thị Thanh	Tuyền		8.03	8.12	8.07		109

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	XL RL	ĐIỂM TRUNG BÌNH			ĐVHT KĐ	TỔNG ĐVHT
				HK-1	HK-2	CN		
32	1010090223	Châu Thị Cẩm Tuyết		7.38	7.81	7.57		109
33	1010090224	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết		5.58	6.46	5.97	16	109
34	1010090225	Vũ Thị Thu Vân		7.03	6.94	6.99		109
35	1010090226	Ngô Bảo Vân		6.39	6.63	6.50	4	109
36	1010090227	Hồ Diễm Bích Vân		5.97	7.29	6.56		109
37	1010090228	Võ Toàn Văn		5.48	6.81	6.08	10	109
38	1010090229	Nguyễn Thị Hà Vi		6.56	6.65	6.60		109
39	1010090231	Nguyễn Quang Vinh		7.27	7.29	7.28		109
40	1010090232	Nguyễn Phạm Hoàng Vinh		6.88	6.81	6.84		109
41	1010090235	Trịnh Công Vũ		5.59	6.21	5.87	4	109
42	1010090236	Nguyễn Ngọc Anh Vũ		6.53	3.19	5.03	22	109
43	1010090237	Nguyễn Hoàng Vương		7.00	7.31	7.14		109
44	1010090238	Lưu Thị Hoàng Vy		6.86	7.27	7.04		109
45	1010090239	Nguyễn Thanh Vy		7.36	7.35	7.35		109
46	1010090240	Nguyễn Hữu Xuân		6.34	6.58	6.45		109
47	1010090241	Trần Thị Thanh Xuân		6.41	7.04	6.69		109
48	1010090242	Nguyễn Thị Ngọc Xuyên		7.23	8.00	7.58		109
49	1010090243	Ngô Thị Kim Ý		6.55	6.62	6.58		109
50	1010090244	Nguyễn Văn Yên		6.16	6.37	6.25	3	109
51	1010090245	Trần Thị Yến		5.52	5.81	5.65	6	109
52	1010090246	Nguyễn Thị Cẩm Yến		5.72	5.83	5.77	4	109
53	1010090247	Nguyễn Thị Bích Ngọc		6.33	7.40	6.81		109

Tổng số : 53

TP. Hồ Chí Minh, ngày/..../ 20....

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI LẬP BẢNG